

Số: 531/QĐ-HVTTNVN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mục tiêu và chuẩn đầu ra
chương trình đào tạo đại học ngành Luật

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN ngày 01/10/2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Xét đề nghị của phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo đại học ngành Luật, mã số: 7380101 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ khoá tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Khoa Luật và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu: TC-HC, Khoa Luật.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT

(Ban hành theo Quyết định số 531/QĐ-HVTTNVN ngày 17 tháng 8 năm 2023
của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo :
- + Tên tiếng Việt: Luật
- + Tên tiếng Anh: Law
- + Mã số ngành đào tạo: 7380101
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo : 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo : Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp : Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng : Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật theo định hướng ứng dụng, nhằm trang bị cho người học có thể giới quan, phương pháp luận và phẩm chất đạo đức đúng đắn theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, đáp ứng được các chuẩn đầu ra 6 bậc được quy định trong Khung trình độ Quốc gia Việt nam, phù hợp, gắn kết với sứ mệnh, tầm nhìn và định hướng phát triển của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam; có kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên môn và chuyên sâu về pháp luật; có tư duy pháp lý, có khả năng nghiên cứu, phản biện, phân tích, đánh giá, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật; có ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; được rèn luyện để có sức khỏe tốt, có khả năng sáng tạo, giải quyết những vấn đề pháp lý góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2.2. Các mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cử nhân Luật của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam nhằm trang bị cho người học có đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm gắn với đặc thù của Học viện, cụ thể:

PO1: Có kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, khoa học quản lý làm nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu kiến thức về nhà nước và pháp luật.

PO2: Có kiến thức cơ bản về đào tạo ngành luật bao gồm khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; đảm bảo người học có nền tảng kiến thức lý luận toàn diện, chuyên sâu, vững chắc về kiến thức thực tiễn. Trên cơ sở đó quản lý, điều hành trong lĩnh vực nhà nước và pháp luật; cùng thực tiễn thực thi pháp luật trong các lĩnh vực hành chính, dân sự, lao động, hình sự, đất đai, thương mại, sở hữu trí tuệ, công chứng, chứng thực, nghiệp vụ tố tụng và các lĩnh vực khác của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

PO3: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng động, sáng tạo trong công việc như kỹ năng xử lý công việc hành chính, kỹ năng nghề luật, kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng, kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự, đất đai, lao động, hành chính.

PO4: Có kỹ năng thực thi pháp luật, phản biện, đánh giá, kiến nghị, đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật.

PO5: Có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có trách nhiệm nghề nghiệp. Có khả năng tự đánh giá hiệu quả công việc, tự định hướng phát triển chuyên môn và khả năng khởi nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1: Vận dụng được hệ thống kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước để học tập, nghiên cứu và làm việc suốt đời.

PLO2: Vận dụng được kiến thức nền tảng, phương pháp luận, tư duy khoa học xã hội; nghiên cứu khoa học, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm...vào thực hành, nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật.

PLO3: Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành, cốt lõi của ngành về luật dân sự, luật kinh tế, luật hành chính, luật thương mại, luật lao động, luật hình sự, luật tài chính, luật đất đai, luật hôn nhân và gia đình và các lĩnh vực khác trong hệ thống pháp luật vào giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và các vấn đề liên quan của nghề luật.

PLO4: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành nâng cao về sở hữu trí tuệ, công chứng, chứng thực, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, nghiệp vụ tố tụng và các lĩnh vực khác trong hệ thống pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn.

PLO5: Vận dụng được kiến thức pháp lý có liên quan để thực hành một số kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng xử lý công việc hành chính, giải quyết tranh chấp dân sự, đàm phán và soạn thảo hợp đồng, tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân gia đình và lĩnh vực lao động; có khả năng thực hành nghề luật tại các đơn vị sử dụng lao động.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

PLO6: Giải quyết các vấn đề/tình huống trong công việc và cuộc sống theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và các phương pháp nghiên cứu phục vụ cho công việc.

PLO7: Tra cứu văn bản pháp luật, phân tích và giải thích pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

PLO8: Thực hiện việc tham mưu, đề xuất, tham gia xây dựng và phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh thiếu nhi và vị trí việc làm.

PLO9: Soạn thảo văn bản pháp luật, văn bản hành chính và các hợp đồng thông dụng. Thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin pháp lý.

PLO10: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cộng đồng xã hội nói chung và thanh thiếu nhi nói riêng

PLO11: Tư vấn pháp lý, tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

PLO12: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 20/02/2014).

PLO13: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014).

3.3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm (TC)

PLO14: Trung thành với Tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc

PLO15: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và có khả năng chịu trách nhiệm trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân, thể hiện tinh thần khởi nghiệp hoặc học tập suốt đời. Hình thành bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, tích cực chủ động tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cộng đồng xã hội nói chung, đoàn viên, thanh thiếu niên nói riêng, góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho công dân, tổ chức.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Luật sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc ở các cơ quan, tổ chức sau đây:

- Làm việc trong hầu hết các cơ quan nhà nước bao gồm: Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, Phòng, Ban; Thanh tra, Công an, Kiểm

lâm, Thuế, Hải quan, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh

- Làm việc trong các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã - hội nghề nghiệp như: Tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn lao động, Hội luật gia, Liên minh hợp tác xã Việt Nam.

- Làm việc tại các văn phòng luật, công ty luật, văn phòng công chứng, văn phòng thừa phát lại, trung tâm trọng tài; làm việc trong các tổ chức kinh tế ở các vị trí chuyên viên tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, xuất nhập khẩu, lao động; tham gia đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng cho doanh nghiệp; tham gia giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh, thương mại cho doanh nghiệp; làm chuyên viên hành chính - nhân sự cho các doanh nghiệp.

- Tham gia giảng dạy các môn học thuộc chuyên ngành luật, môn pháp luật đại cương và một số môn học khác (giáo dục công dân) cho các cơ sở giáo dục; tham gia nghiên cứu pháp luật trong các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Luật có thể tiếp tục học lên các bậc sau đại học như thạc sỹ, tiến sỹ; tham gia các lớp đào tạo nghề luật như thẩm phán, công chứng, luật sư, thừa phát lại ...

5. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

5.1 Ma trận đóng góp của chuẩn đầu ra vào mục tiêu chương trình đào tạo

STT	Mã CDR	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
1	PLO1	3	1	2	0	2
2	PLO2	3	1	2	1	1
3	PLO3	2	2	2	2	2
4	PLO4	2	1	2	2	0
5	PLO5	0	2	2	2	2
6	PLO6	0	3	2	2	2
7	PLO7	0	3	2	3	0
8	PLO8	0	2	2	3	0
9	PLO9	0	2	2	2	2
10	PLO10	0	2	2	3	2
11	PLO11	0	2	2	2	2
12	PLO12	0	2	2	1	0
13	PLO13	0	2	2	2	0
14	PLO14	0	0	3	3	3
15	PLO15	0	0	3	2	3

Ghi chú: 0: không có đóng góp; 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao

5.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

[illegible]

BỘ CDR HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
Thống kê trong khoa học xã hội	-	V	-	-	-	-	-	-	V	-	-	-	-	V	V
Khởi nghiệp trong thanh niên	V	V	-	-	-	-	V	V	-	-	-	-	-	V	C
Tin học đại cương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	C	V	V
Tiếng Anh 1	-	V	-	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	V	V
Tiếng Anh 2	-	V	-	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	V	V
Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên	V	C	-	-	-	T	-	-	-	T	-	-	-	V	V
Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên	-	-	-	-	-	T	-	V	-	V	-	-	-	V	V
Cơ sở văn hoá Việt Nam	V	T	-	-	-	T	-	-	-	-	-	-	-	V	V
Vũ Quốc tế	-	V	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	V	V
Môi trường và phát triển bền vững	-	V	-	-	-	-	-	-	-	V	V	-	-	V	V

BỘ CDR HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
Logic học đại cương	V	V	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	V	V
Lý luận về Nhà nước và pháp luật	C	V	-	-	-	T	-	-	-	-	-	-	-	V	V
Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	V	V	-	-	-	T	-	-	-	-	-	-	-	C	V
Luật Hiến pháp	V	V	-	-	-	T	V	V	T	V	T	-	-	C	V
Luật Hành chính	V	V	C	-	T	V	V	V	-	V	V	-	-	V	V
Luật Dân sự	V	V	C	-	T	-	V	V	-	-	-	-	-	V	V
Luật Hình sự	V	V	C	-	-	V	V	-	V	V	-	-	-	C	V
Luật Tổ tụng dân sự	V	-	V	C	-	V	V	V	V	V	-	-	-	V	T
Luật Tổ tụng hình sự	V	-	V	C	-	V	V	V	V	V	-	-	-	V	T
Luật Lao động	V	V	C	-	T	-	V	V	V	V	-	-	-	V	V
Luật Đất đai	V	-	C	-	T	C	V	V	V	V	-	-	-	V	V

BỘ CDR HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
Luật Thương mại	V	-	C	-	T	V	V	V	V	V	-	-	-	V	V
Luật Tài chính	V	-	C	-	-	-	V	V	-	-	-	-	-	V	V
Tiếng Anh 3	-	V	-	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	V	V
Luật Hôn nhân gia đình	V	V	C	-	T	-	V	V	V	V	-	-	-	V	V
Công pháp quốc tế	V	V	V	-	-	-	V	V	V	V	-	-	-	V	V
Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	V	V	V	C	V	-	V	V	-	-	V	-	-	V	V
Luật Tổ tụng hành chính	V	-	-	C	-	-	V	V	V	V	V	-	-	V	V
Tư pháp quốc tế	-	-	V	-	-	-	V	V	T	-	-	T	-	V	V
Luật Môi trường	-	-	V	-	-	V	V	V	-	-	T	-	-	V	V
Luật Sở hữu trí tuệ	-	-	V	-	-	-	V	-	-	-	-	-	-	V	V

BỘ CDR HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
Luật An sinh xã hội	-	-	V	V	-	V	V	-	-	-	V	-	-	V	V
Luật cạnh tranh	-	-	V	-	-	T	V	-	-	-	-	-	-	V	V
Pháp luật về công chứng, chứng thực	-	-	V	V	-	-	V	-	-	-	C	-	-	V	V
Pháp luật về thanh tra và khiếu nại, tố cáo	V	-	-	C	-	-	V	V	-	-	C	V	-	C	V
Pháp luật về quyền con người	V	-	-	-	-	T	V	-	-	V	-	-	-	C	V
Tư pháp cho người chưa thành niên	V	V	-	-	V	V	V	-	V	C	-	-	-	V	V
Thực tập chuyên ngành	-	-	-	-	-	-	V	V	V	V	V	-	-	V	V
Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động	-	-	V	-	C	-	V	-	V	T	V	-	-	V	V
Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	-	-	V	V	C	-	V	-	V	-	V	-	-	V	V
Kỹ năng giải quyết tranh chấp dân sự	-	-	V	-	C	-	V	-	V	-	V	-	-	V	V

BỘ CỬR HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính	-	-	V	V	C	T	V	-	V	-	V	-	-	V	V
Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	-	-	V	-	C	-	V	-	V	-	V	-	-	V	V
Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng thương mại	-	-	V	-	C	V	V	-	V	-	V	-	-	V	V
Luật Thương mại quốc tế	-	-	-	V	-	-	V	-	V	-	-	-	-	V	V
Thực tập tốt nghiệp	-	-	-	-	-	T	V	V	V	V	V	-	-	V	V
Khoá luận tốt nghiệp/môn học thay thế khoá luận tốt nghiệp	-	V	-	-	-	T	-	-	-	-	-	-	-	V	V

Ký hiệu ma trận: C là cao, V là vừa, T là thấp. Học phần (HP)

6. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra

6.1. Kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn đầu ra:

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

6.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam./.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng